

Bản án số: 304/2018/HSST
Ngày: 27/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đức Hảo

- Bà Nguyễn Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến - Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Đức Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018; tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1989 tại huyện T, Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: bản Kh, xã Xá, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Hoài Th (sinh năm 1956) và bà Vi Thị L, (Sinh năm: 1955) Vợ: Lương Thị L (chết); con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đăng Tế - Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/4/2018 Lương Văn T gặp một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại bản Cửa, xã Xá, huyện T, tỉnh Nghệ An. Qua trao đổi biết T chuẩn bị đón xe khách xuống thành phố Vinh đi ra Cao Bằng

và sang Trung Quốc nên T1 lên xe khách đi cùng T, khi đi đến khu vực xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, T1 đưa cho T một bao ni lông màu đen và nói “Cầm ít hàng đi mà chơi” Ý nói cho T ma túy, mang đi sử dụng). T cầm gói ma túy bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc để sau này sử dụng rồi cả hai xuống xe và tiếp tục bắt taxi đi vào thành phố Vinh, đến khoảng 11 giờ ngày 28/4/2018 T và T1 đến ngã tư ga Vinh, thuộc khối 10, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, T1 xuống xe Taxi trước, đi cách xe taxi khoảng 5 mét để gọi điện thoại, T xuống sau. Khi T vừa xuống xe thì bị công an phường Hà Huy Tập phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo T đang mặc 01 ống nhựa màu vàng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu (M1); 01 bao ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ký hiệu (M2); 01 bao ni lông màu đen bên trong có chứa viên nén hình tròn màu đỏ ký hiệu (M3) và 01 ba ni lông màu đen bên trong có chứa ½ viên nén hình tròn màu đỏ ký hiệu (M4).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 28/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và kết luận giám định số 589/KL-PC54 (MT) ngày 02/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M1.M2) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy Heroine), có tổng khối lượng là 0,28gam. Hai mẫu viên nén hình tròn màu đỏ (ký hiệu M3,M4) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,14 gam.

Tại Bản cáo trạng số 338/CT-VKS-TPV ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật, xã hội có phần hạn chế. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo

thành khẩn và tỏ ra ăn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung và không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 28/4/2018 tại khu vực ngã tư ga Vinh, thuộc khối 10, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép 0,28 gam ma túy heroine và 0,14 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng có khối lượng là 0,42 gam, thì bị Công an phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ ý thức pháp luật kém. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Lương Văn T hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK: 997 ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Trại TG công an tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thúy